

Số: /BC-UBND Xã Nguyễn Lương Bằng, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 125/NQ-CP, Nghị quyết số 102/NQ-CP và Nghị quyết số 69/NQ-CP của Chính phủ

Thực hiện Công văn số 10239/VP-NVKTGS ngày 15/10/2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về việc báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 125/NQ-CP, Nghị quyết số 102/NQ-CP và số 69/NQ-CP của Chính phủ thuộc lĩnh vực của đơn vị/địa phương năm 2025 (số liệu báo cáo tính đến hết ngày 30/9/2025, ước thực hiện đến hết ngày 31/12/2025). Công văn số 8328/SNV-LĐVL ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Sở Nội vụ thành phố Hải Phòng;

Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng báo cáo kết quả triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Về công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp (BHXH, BHTN), tạo sự đồng thuận trong cải cách chính sách BHXH

a) Việc phối hợp với tổ chức đảng và cấp ủy cùng cấp tổ chức nghiên cứu, quán triệt nội dung của Nghị quyết số 28-NQ/TW đến toàn bộ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

Thực hiện tuyên truyền, vận động; lồng ghép các hình thức (trực tiếp, trực tuyến); phát huy vai trò của cấp ủy trong việc tổ chức học tập; chú trọng kiểm tra, giám sát việc thực hiện và gắn kết với thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

Đổi mới công tác thông tin, báo cáo trong Đảng để đảm bảo nhanh, chính xác, kịp thời, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Xây dựng tiêu chí, chỉ số đánh giá hiệu quả, chất lượng hoạt động của các cơ quan, tổ chức như quản trị công, cải cách hành chính để làm cơ sở cải tiến phong cách làm việc. Cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu gương mẫu, nói đi đôi với làm, thực hiện nghiêm các quy định, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chuyển hóa hành động, biến tinh thần của Nghị quyết thành hành động cụ thể, có kết quả thực tế, góp phần tạo niềm tin mới.

b) Việc phối hợp với Mặt trận tổ quốc, tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội để tuyên truyền, phổ biến sâu rộng tới người lao động và các tầng lớp nhân dân.

Huy động, tập hợp và đoàn kết các tầng lớp nhân dân, người lao động thông qua các tổ chức thành viên, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc vững mạnh. Phổ biến sâu rộng các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước tới người lao động và các tầng lớp nhân dân để họ hiểu và thực hiện. Nâng cao ý thức và trách nhiệm giúp người dân nhận thức rõ hơn về quyền lợi và nghĩa vụ của mình, từ đó nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và tích cực tham gia vào các phong trào thi đua yêu nước, công cuộc xây dựng đất nước. Thu thập ý kiến, nguyện vọng để lắng nghe, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, người lao động để phản ánh lại cho Đảng và Nhà nước xem xét, hoàn thiện các chính sách.

Tích hợp nội dung tuyên truyền vào các phong trào thi đua, cuộc vận động do các tổ chức phát động, như phong trào thi đua lao động sản xuất, phong trào "Cả nước chung tay vì người nghèo". Tổ chức các buổi nói chuyện, hội thảo, tọa đàm, sinh hoạt chi đoàn, chi hội, tuyên truyền trên báo chí, trang thông tin điện tử của các tổ chức. Đảm bảo tính hiệu quả của chủ động, sáng tạo, đổi mới nội dung và hình thức tuyên truyền cho phù hợp với từng đối tượng, từng địa phương, từng thời điểm, đảm bảo tính thiết thực và hiệu quả.

Phối hợp nhịp nhàng với Mặt trận tổ quốc, tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội để tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động quần chúng thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao

c) Tình hình triển khai công tác truyền thông trong quá trình xây dựng, trình Luật Việc làm (sửa đổi); những điểm mới của Luật BHXH; các vấn đề, chính sách có tác động lớn đến dư luận xã hội trong lĩnh vực BHXH, BHTN và tác động của cải cách tiền lương đối với lĩnh vực BHXH theo Quyết định số 407/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027”

Công tác truyền thông xây dựng Luật Việc làm (sửa đổi) và Luật BHXH đã và đang được triển khai theo Quyết định số 407/QĐ-TTg, tập trung vào việc tuyên truyền điểm mới, lợi ích cho người dân, đồng thời tiếp thu phản hồi để hoàn thiện chính sách. Các điểm mới nổi bật gồm: mở rộng đối tượng tham gia BHTN, tăng cường bảo vệ quyền lợi lao động phi chính thức, các quy định mới về đối tượng tham gia BHXH, xử lý chậm đóng, và tính nhân văn của luật. Cải cách tiền lương tác động lớn đến BHXH, BHTN thông qua việc điều chỉnh mức lương cơ bản, từ đó ảnh hưởng đến mức đóng, hưởng và các quyền lợi an sinh khác.

Chú trọng truyền thông các điểm mới, các tác động tích cực của Luật Việc làm (sửa đổi) đến người lao động và thị trường lao động. Mở rộng đối tượng tham gia BHTN, tạo điều kiện cho người lao động nâng cao kỹ năng, bảo vệ tốt hơn quyền lợi của lao động phi chính thức, góp phần tăng cường an sinh xã hội trên địa bàn xã.

UBND xã sử dụng nhiều hình thức đa dạng truyền thông, bao gồm truyền thông trực tiếp, trên hệ thống truyền thanh và lồng ghép vào các buổi sinh hoạt cộng đồng, sử dụng các sản phẩm truyền thông như video, clip ngắn. Mở rộng phạm vi đối tượng tham gia BHXH; trách nhiệm của người tham gia, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. Việc Xử lý tình trạng chậm đóng, trốn đóng BHXH.

Thực hiện truyền thông sâu rộng các nội dung cơ bản của Luật BHXH, Luật BHYT, Luật BHTN để nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp.

Tiếp nhận phản hồi từ người dân và doanh nghiệp để điều chỉnh, hoàn thiện chính sách, giải đáp các thắc mắc về BHXH, BHTN. Nâng cao nhận thức về lợi ích của BHXH, BHYT, BHTN để người dân và người lao động chủ động tham gia.

Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị-xã hội, đoàn thể trong việc tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHYT, BHXH.

Tích cực truyền thông về những thay đổi trong chính sách an sinh xã hội để người dân, doanh nghiệp hiểu rõ, tuân thủ và chủ động tham gia tích cực hơn.

2. Thực hiện chính sách, pháp luật về cải cách chính sách BHXH, BHTN và pháp luật có liên quan

a) Rà soát, đánh giá, tổng kết việc thực hiện chính sách, pháp luật hiện hành về BHXH, BHTN và pháp luật có liên quan làm cơ sở tham mưu, đề xuất sửa đổi, hoàn thiện thể chế, pháp luật về BHXH, BHTN.

Thực hiện chính sách và pháp luật về BHXH, BHTN tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp để xác định những vướng mắc, hạn chế. Đánh giá kết quả đạt được, làm cơ sở cho việc đề xuất các giải pháp cải cách.

Tham mưu, đề xuất các giải pháp dựa trên kết quả rà soát và đánh giá, các phòng ban, cơ quan, đơn vị tham mưu hoàn thiện chính sách về BHXH, BHTN, đảm bảo tính đồng bộ và phù hợp với các mục tiêu cải cách.

Chuyển hóa các nội dung cải cách chính sách BHXH, BHTN thành các quy định pháp luật cụ thể. Đảm bảo quyền lợi người lao động, sửa đổi, bổ sung các quy định để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia và thụ hưởng chính sách. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội bền vững góp phần vào việc xây dựng một hệ thống an sinh xã hội hiện đại, bao phủ rộng khắp, bền vững và lấy người dân làm trung tâm

b) Tổ chức tham gia góp ý xây dựng Luật Việc làm (sửa đổi), tình hình triển khai thực hiện Luật BHXH và đề xuất, kiến nghị hoàn thiện pháp luật về BHXH, BHTN và pháp luật có liên quan

Tích cực tham gia góp ý xây dựng Luật Việc làm (sửa đổi) và hoàn thiện pháp luật về BHXH, BHTN, hạn chế tình trạng chậm đóng, nợ đọng BHXH và các vấn đề liên quan đến việc quản lý, xử lý vi phạm pháp luật.

Đội ngũ làm công tác BHXH ở địa phương còn thiếu và yếu. Tính tuân thủ pháp luật của một số cá nhân và tổ chức chưa cao.

3. Về thực hiện chính sách hỗ trợ tiền đóng BHXH cho người lao động tham gia BHXH tự nguyện

a) Thực hiện chính sách hỗ trợ tiền đóng BHXH cho người lao động tham gia BHXH tự nguyện tại địa phương theo quy định của Luật BHXH và các văn bản hướng dẫn thi hành (Tổng số người được hỗ trợ, số người được hỗ trợ theo 2 từng nhóm đối tượng, tổng kinh phí và kinh phí hỗ trợ theo từng nhóm đối tượng, so sánh và đánh giá, so sánh với kết quả thực hiện của năm 2024).

Chính sách hỗ trợ tiền đóng BHXH tự nguyện đã có sự điều chỉnh từ ngày 1/7/2025, với mức hỗ trợ từ 20% đến 50% tùy thuộc vào nhóm đối tượng, thay vì 10%-30% như trước. Mức hỗ trợ cao nhất là 50% cho người thuộc hộ nghèo.

Theo quy định, chính sách hỗ trợ tiền đóng BHXH tự nguyện tại địa phương được thực hiện dựa trên mức hỗ trợ theo quy định của Nhà nước.

c) Tổng kết, đánh giá việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền đóng BHXH cho người lao động tham gia BHXH tự nguyện, đề xuất hoàn thiện chính sách BHXH tự nguyện.

Chính sách hỗ trợ tiền đóng BHXH tự nguyện đã có tác động tích cực trong việc khuyến khích người dân tham gia, nhưng cũng bộc lộ hạn chế do hỗ trợ "cào bằng" gây áp lực lên ngân sách Nhà nước. Để hoàn thiện chính sách, cần phân loại đối tượng được hỗ trợ (như hộ nghèo, cận nghèo, thu nhập thấp, nông dân) để tập trung nguồn lực hiệu quả, đồng thời đa dạng hóa hình thức, tăng tính hấp dẫn của chính sách (như mở rộng chế độ thai sản, giảm thời gian hưởng lương hưu) và nâng cao hiệu quả quản lý, tuyên truyền.

Tăng cường vai trò và sự quan tâm của chính quyền địa phương trong việc triển khai chính sách BHXH, BHYT. Góp phần mở rộng diện bao phủ BHXH tự nguyện, Mang lại lợi ích thiết thực, hỗ trợ kịp thời cho người dân tham gia, đặc biệt là các chế độ ngắn hạn như trợ cấp thai sản. Cần phân bổ kinh phí, cách thức hỗ trợ và tiêu chí xác định đối tượng để đảm bảo công bằng, hiệu quả.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ nghiệp vụ. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về BHXH thông qua các tổ chức chính trị - xã hội. Gắn chỉ tiêu phát triển BHXH vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương để tạo động lực và sự quyết liệt thực hiện.

Có chính sách hỗ trợ tiền đóng BHXH, BHTN, BHYT cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay. Tăng cường phối hợp giữa các phòng ban, cơ quan, đơn vị, MTTQ, các ngành, đoàn thể và các tổ chức liên quan để triển khai đồng bộ và hiệu quả

4. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH

a) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về lao động, việc làm, BHXH và pháp luật có liên quan.

Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, xây dựng chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia, tuyên truyền, phổ biến chính sách, và kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách ở địa phương để phân công nhiệm vụ.

b) Phối hợp trong xây dựng pháp luật về lao động, việc làm, BHXH và pháp luật có liên quan

Phối hợp các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng pháp luật về lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội (BHXH) và các lĩnh vực liên quan có ý nghĩa quan trọng để đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả và phù hợp với thực tiễn.

5. Về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về BHXH

a) Công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về BHXH, BHTN (Chi tiết số đoàn thanh tra, kiểm tra; nội dung thanh tra, kiểm tra; kết quả thanh tra, kiểm tra; tổng số đơn vị doanh nghiệp được thanh tra, kiểm tra, số quyết định xử phạt vi phạm hành chính, số tiền xử phạt vi phạm hành chính, kết quả thi hành quyết định xử phạt và đánh giá, so sánh với kết quả thực hiện của năm 2024)

Giải quyết các chế độ BHXH, BHTN cho người lao động kịp thời, đầy đủ và đúng quy định. Tăng cường kiểm tra đột xuất tại các doanh nghiệp có biểu hiện vi phạm, dựa trên phản ánh, tố cáo của người lao động hoặc các đơn vị khác.

Tăng cường kiểm tra việc tuân thủ các quy định theo Luật BHXH 2024 (có hiệu lực từ 1/7/2025), và xử lý nghiêm các hành vi chậm đóng, trốn đóng theo Nghị định 274/2025/NĐ-CP

Năm 2024 tỷ lệ thu hồi tiền xử phạt vi phạm hành chính còn chưa hiệu quả, cần có biện pháp đôn đốc và cưỡng chế hiệu quả hơn. Số lượng các đơn vị, doanh nghiệp chậm đóng, trốn đóng vẫn tồn tại, đặc biệt trong bối cảnh khó khăn về kinh tế, hoặc do cố tình vi phạm.

Nhìn trung qua các đợt kiểm tra chuyên ngành đã làm thay đổi rõ rệt ý thức của người sử dụng lao động. Tỷ lệ nợ đọng BHXH có xu hướng giảm so với cùng kỳ năm 2024.

b) Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về BHXH.

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội (BHXH) là một phần quan trọng để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người tham gia, đồng thời đảm bảo sự tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân liên quan, được quy định chặt chẽ trong Luật BHXH, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản pháp luật hiện hành.

c) Tình hình chậm đóng, trốn đóng BHXH, BHTN tại địa phương. Các giải pháp đã thực hiện tại địa phương. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân (nếu có)

Việc chậm đóng, trốn đóng BHXH, BHTN tại địa phương đang diễn ra phức tạp, trong đó nguyên nhân chủ yếu là do khó khăn kinh doanh của doanh nghiệp và ý thức tuân thủ pháp luật chưa cao.

Các giải pháp đã được thực hiện bao gồm; kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính, cùng với việc tăng cường truyền thông, tư vấn cho người lao động và đề xuất cơ chế, chế tài mạnh hơn.

Tuy nhiên, các tồn tại hạn chế tính phức tạp trong việc xác định hành vi trốn đóng, khó khăn trong việc thu hồi nợ và sự phối hợp chưa đồng bộ giữa các cơ quan liên quan.

Một bộ phận người sử dụng lao động chưa tuân thủ nghiêm túc quy định của pháp luật về BHXH.

BHXH, BHTN chưa đủ sức hấp dẫn với người dân nói chung và người lao động khi nghỉ việc tại doanh nghiệp do chỉ có hai chế độ chính là hưu trí và tử tuất.

6. Hội nhập quốc tế về BHXH

a) Kết quả tham gia phối hợp xây dựng và triển khai thực hiện các Hiệp định song phương giữa Việt Nam và các nước về lĩnh vực BHXH;

Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của BHXH Việt Nam nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của ngành BHXH, đảm bảo quyền lợi an sinh xã hội cho người lao động, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa và di chuyển lao động xuyên biên giới.

Mục tiêu của hội nhập quốc tế về BHXH là Hệ thống an sinh xã hội bền vững, xây dựng một hệ thống BHXH hiệu quả và hiện đại, đảm bảo tính bền vững lâu dài. Nâng cao vị thế quốc gia, tăng cường uy tín và vị thế của Việt Nam trong các tổ chức an sinh xã hội khu vực và quốc tế. Bảo vệ quyền lợi BHXH của người lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài và người nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Đồng thời tiếp thu những kinh nghiệm và mô hình thành công từ các quốc gia phát triển để cải thiện chính sách BHXH trong nước.

Việc Ký kết các hiệp định song phương đã đàm phán và ký kết một số hiệp định về an sinh xã hội với các quốc gia khác. Các hiệp định này giúp bảo vệ quyền lợi BHXH cho người lao động di chuyển giữa các nước. Việt Nam là thành viên tích cực của nhiều tổ chức quốc tế về an sinh xã hội, như Hiệp hội An sinh Xã hội Đông Nam Á (ASSA) và Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO). Ngành BHXH thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo, và khóa đào tạo với các đối tác nước ngoài để trao đổi kinh nghiệm và nâng cao năng lực. Các chương trình hợp tác quốc tế được thực hiện với mục tiêu mang lại lợi ích thiết thực, cải thiện chất lượng quản lý và dịch vụ BHXH.

b) Các đề xuất, kiến nghị hoàn thiện pháp luật về quản lý lao động, việc làm và BHXH đối với người nước ngoài lao động, làm việc tại Việt Nam và người Việt Nam lao động, làm việc ở nước ngoài.

Để hoàn thiện pháp luật về lao động, việc làm và BHXH đối với người lao động Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài ở Việt Nam, các kiến nghị tập trung cụ thể đó là; Cần sửa đổi, bổ sung quy định quản lý, giám sát chặt chẽ doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; nâng cao hiệu quả điều chỉnh pháp luật, hoàn thiện cơ chế quản lý nhà nước đối với lao động nước ngoài tại Việt Nam, bao gồm các thủ tục hành chính và chế tài xử lý vi phạm. Đồng thời, cần chú trọng đào tạo nghề, nâng cao kỹ năng cho người lao động Việt Nam, cũng như xây dựng các quy định về BHXH, BHTN rõ ràng hơn, đặc biệt là các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Đối với người lao động Việt Nam ở nước ngoài: Tăng cường quản lý và giám sát doanh nghiệp, rà soát, siết chặt việc cấp phép và giám sát hoạt động của các doanh nghiệp đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về hợp đồng, báo cáo tài chính hoặc các hành vi "cò mồi", lôi kéo, lừa gạt lao động.

Đầu tư và đẩy mạnh các chương trình đào tạo nghề, giáo dục định hướng để nâng cao kỹ năng cho người lao động, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động quốc tế.

Hoàn thiện cơ chế quản lý người lao động sau khi về nước, nâng cao hiệu quả quản lý người lao động sau khi họ hoàn thành hợp đồng lao động và trở về nước, bao gồm cả công tác tư vấn, hỗ trợ hòa nhập và giải quyết các vấn đề phát sinh. Đảm bảo sự thống nhất và tương thích với pháp luật quốc tế và các hiệp định liên quan, đồng thời có cơ chế bảo vệ tốt hơn cho người lao động Việt Nam tại nước ngoài.

- Đối với người lao động nước ngoài tại Việt Nam: Đơn giản hóa thủ tục hành chính, liên quan đến cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lao động. Cân nhắc bỏ thủ tục xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép, thay vào đó yêu cầu doanh nghiệp kê khai và chịu trách nhiệm về kê khai đó. Tích hợp thủ tục cấp giấy phép với các dịch vụ khác như cấp phiếu lý lịch tư pháp.

- Mở rộng phạm vi, đối tượng, bổ sung quy định về đối tượng đăng ký lao động, đặc biệt là trong bối cảnh già hóa dân số, cách mạng công nghiệp 4.0, và các vấn đề việc làm bền vững.

7. Kết quả thực hiện mục tiêu của Nghị quyết số 28-NQ/TW

a) Tổng số người tham gia BHXH, BHTN

- Số người tham gia BHXH bắt buộc: 8115.

- Số người tham gia BHTN: 7900

- Số người tham gia BHXH bắt buộc: 8.561 người
- Số người tham gia BHXH tự nguyện: 961 người, trong đó: số nông dân và lao động khu vực phi chính thức: 961 người

- Số người tham gia BHTN: 7.915 người

b) Tỷ lệ người lao động tham gia BHXH, BHTN

- Lực lượng lao động trong độ tuổi khoảng: 17.934 người
- Tỷ lệ người lao động tham gia BHXH (bắt buộc và tự nguyện) so với lực lượng lao động trong độ tuổi: 53,1%
- Tỷ lệ nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia BHXH tự nguyện so với lực lượng lao động trong độ tuổi: 5,4%
- Tỷ lệ người tham gia BHTN so với lực lượng lao động trong độ tuổi: 44%

c) Số người được hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp hằng tháng so với số người sau độ tuổi nghỉ hưu của năm 2025

Số người được hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp hằng tháng so với số người sau độ tuổi nghỉ hưu của năm 2025

- Số người hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp hằng tháng: 892

d) Tỷ lệ giao dịch điện tử, mức độ thực hiện dịch vụ công trực tuyến, số giờ giao dịch và chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của năm 2025.

* Kết quả lũy kế từ 01/7 - 24/10/2025

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 4823 hồ sơ
- Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: 3454 hồ sơ đạt 71,6 %
- Số hồ sơ tiếp nhận trực tiếp: 1.369 hồ sơ đạt 28,4 %
- Số hồ sơ đã giải quyết: 4768 hồ sơ
- Hồ sơ giải quyết trước hạn: 4631 hồ sơ
- Hồ sơ trễ hạn: 10 hồ sơ
- Tỷ lệ số hóa hồ sơ đã giải quyết đạt: 100%
- Tỷ lệ giao dịch điện tử trong thực hiện chính sách BHXH; 100%
- Mức độ thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực BHXH (tỷ lệ so với số dịch vụ công đang cung cấp); 100%

8. Nhiệm vụ trọng tâm, chỉ tiêu và kế hoạch thực hiện chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH năm 2026.

- Mở rộng đối tượng tham gia sang các nhóm mới theo Luật BHXH 2024, như người lao động làm việc không trọn thời gian, chủ hộ kinh doanh có đăng ký.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiên quyết xử lý các hành vi trốn đóng, chậm đóng BHXH của các doanh nghiệp. Phối hợp với cơ quan thuế để đối chiếu dữ liệu, quản lý và thu BHXH hiệu quả hơn.

- Phát triển BHXH tự nguyện, đa dạng hóa các gói BHXH tự nguyện, chính sách hỗ trợ đóng phù hợp với từng nhóm đối tượng, nhất là lao động phi chính thức và nông dân. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thông qua các hình thức đa dạng và hiệu quả, tập trung vào lợi ích lâu dài của việc tham gia BHXH tự nguyện, đặc biệt là quyền lợi hưu trí.

- Giảm thiểu tình trạng nhận BHXH một lần, tăng cường tuyên truyền, truyền thông về lợi ích của việc bảo lưu thời gian đóng BHXH thay vì nhận BHXH một lần để đảm bảo quyền lợi hưu trí. Nghiên cứu và triển khai các giải pháp chính sách nhằm khuyến khích người lao động tiếp tục tham gia BHXH.

- Tiếp tục hoàn thiện, phát triển hệ thống công nghệ thông tin ngành BHXH, đảm bảo kết nối, liên thông, và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến một cách thuận tiện. Đẩy mạnh việc tích hợp và chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu BHXH quốc gia với cơ sở dữ liệu dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, giao chỉ tiêu cho từng cơ quan, đơn vị, các thôn trên địa bàn.

- Tập trung tổ chức các chiến dịch tuyên truyền, tư vấn, đối thoại chính sách tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp và cộng đồng dân cư.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyên truyền, sử dụng mạng xã hội và các nền tảng trực tuyến để người dân dễ tiếp cận.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các ngành (LĐ-TB&XH, Thuế, Công an, BHXH) để quản lý hiệu quả hơn. Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội như; Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên để vận động người dân tích cực tham gia. Tổ chức các điểm thu BHXH tự nguyện linh hoạt, gần dân và áp dụng nhiều hình thức thanh toán tiện lợi. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục liên quan đến BHXH, BHTN, BHYT.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 102/NQ-CP VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 69/NQ-CP

1. Xây dựng chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo BHXH, BHTN.

1.1. Đối với BHXH bắt buộc và BHTN:

Đảm bảo tỷ lệ lao động có giao kết hợp đồng lao động thuộc đối tượng bắt buộc tham gia theo quy định của Luật BHXH, Luật Việc làm.

1.2. Đối với BHXH tự nguyện:

Hàng năm tỷ lệ người tham gia BHXH tự nguyện gồm lao động phi chính thức (nông dân, lao động tự do... đạt tỷ lệ 50% - 60%),

- Đảm bảo phù hợp với mục tiêu chung lộ trình của Trung ương, của ngành BHXH Việt Nam và thành phố.

2. Chỉ đạo đơn đốc các sở, ban, ngành liên quan căn cứ nguyên tắc, chỉ tiêu, kế hoạch đã xây dựng để triển khai thực hiện chỉ tiêu đã đề ra, thực hiện các giải pháp tại Nghị quyết số 102/NQ-CP, Nghị quyết 69/NQ-CP.

- Phối hợp với các ban ngành liên quan tổ chức thực hiện các chỉ tiêu đã được giao. Thường xuyên đánh giá tiến độ, tổng hợp các vướng mắc đề xuất giải pháp. Kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về lao động và BHXH tại các công ty, doanh nghiệp. Xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp cơ quan BHXH.

- Cung cấp thông tin về tình hình thành lập, giải thể doanh nghiệp để theo dõi, quản lý các đối tượng tham gia BHXH, BHTN. Phân bổ nguồn ngân sách đảm bảo thực hiện chính sách BHXH, BHTN.

- Phối hợp với cơ quan BHXH để đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN đến người dân và người lao động dưới nhiều hình thức đa dạng.

- Tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra chuyên ngành và liên ngành tại các đơn vị, doanh nghiệp chưa tham gia hoặc nợ đọng BHXH, BHTN. Kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm.

- Xây dựng hệ thống theo dõi, giám sát trực tuyến để cập nhật tình hình thực hiện các chỉ tiêu của từng đơn vị. Đa dạng hóa hình thức truyền thông như; Tổ chức các hội nghị, tọa đàm, đối thoại để tư vấn, giải đáp thắc mắc về chính sách BHXH, BHTN. Kết hợp các hình thức tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử của xã, truyền thanh, các trang mạng xã hội Zalo, fb, Fanpage rộng rãi hơn để người lao động và người dân dễ dàng tiếp cận

- Đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin, khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp, người lao động thực hiện các thủ tục liên quan đến BHXH, BHTN qua các dịch vụ công trực tuyến.

- Đề cao vai trò của người đứng đầu, gắn trách nhiệm của người đứng đầu ban, ngành, địa phương với kết quả thực hiện chỉ tiêu BHXH, BHTN. Xem xét kết quả thực hiện chỉ tiêu này là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ cuối năm.

3. Kết quả thực hiện chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN tại địa phương (đánh giá, so sánh với mục tiêu của Hội đồng nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương giao năm 2025; so sánh với kết quả thực hiện của năm 2024)

3.1. Về BHXH bắt buộc và BHTN:

- Tính đến hết tháng 30/9/2025 số người tham gia BHXH bắt buộc: 8115.

- Số người tham gia BHTN: 7900

- Số người tham gia BHXH bắt buộc: 8.561 người
- Số người tham gia BHXH tự nguyện: 961 người, trong đó: số nông dân và lao động khu vực phi chính thức: 961 người
- Số người tham gia BHTN: 7.915 người
- Tỷ lệ người lao động tham gia BHXH (bắt buộc và tự nguyện) so với lực lượng lao động trong độ tuổi: 53,1%
- Tỷ lệ nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia BHXH tự nguyện so với lực lượng lao động trong độ tuổi: 5,4%
- Tỷ lệ người tham gia BHTN so với lực lượng lao động trong độ tuổi: 44%

Báo cáo kết quả 9 tháng đầu năm 2025 cho thấy tỷ lệ người lao động, người dân tham gia BHXH, BHTN, BHYT trên địa bàn xã đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Tuy nhiên tỷ lệ người dân tham gia BHXH, BHTN, BHYT còn chưa cao, việc các đơn vị, doanh nghiệp và người lao động trốn đóng BHXH bắt buộc và tỷ lệ đạt thấp so với cùng kỳ năm 2024.

3.2. Về BHXH tự nguyện:

- Mặc dù đạt được kết quả quan trọng, việc phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện vẫn là một thách thức, đòi hỏi các giải pháp linh hoạt và quyết liệt hơn trong những tháng cuối năm.
- Về công tác phối hợp: UBND xã đã triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm tăng tốc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, thể hiện sự quyết tâm hoàn thành vượt mức các mục tiêu đề ra năm 2025.
- Theo kế hoạch mục tiêu chung cho năm 2025 UBND xã tiếp tục phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN, đảm bảo hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu được BHXH Việt Nam và thành phố giao.
- Dựa trên kết quả đạt được tính đến tháng 6/2025, cho thấy xã Nguyễn Lương Bằng đang đi đúng hướng và sẽ hoàn thành các chỉ tiêu đã được Hội đồng nhân dân, UBND thành phố giao.

3.3. So sánh kết quả thực hiện năm 2024

Năm 2024-2025, BHXH đã hoàn thành và vượt các chỉ tiêu được giao về phát triển người tham gia BHXH, BHTN và BHYT.

- Tỷ lệ người tham gia BHXH, BHTN năm 2024 là 5.719 người, đạt 45.3% lực lượng lao động.
- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT năm 2024 đạt 92%
- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT 9 tháng năm 2025 toàn xã đạt 95% tăng 3% so với năm 2024

Kết quả đạt được tính đến thời điểm hiện tại cho thấy sự quyết tâm và nỗ lực của các cấp, ngành, hướng tới hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

4. Nhiệm vụ trọng tâm và dự kiến kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP, Nghị quyết số 69/NQ-CP của địa phương năm 2026.

- Tập trung xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2026-2030 phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Cụ thể hóa các mục tiêu chung của thành phố, trong đó chú trọng thúc đẩy đầu tư, tiêu dùng đảm bảo hoạt động hiệu quả của chính quyền địa phương. Bám sát danh mục các dự án trọng điểm của địa phương và các nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra trong các Nghị quyết của Chính phủ năm 2025.

5. Các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện, kiến nghị và đề xuất trong xây dựng và thực hiện chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN

- Về nhận thức và sự tuân thủ pháp luật: Một số doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, cố tình trốn đóng, nợ đọng BHXH, BHTN; hoặc đóng không đầy đủ cho người lao động (NLĐ), chỉ đóng dựa trên mức lương cơ bản thấp hơn thực tế. Người lao động nhất là trong khu vực phi chính thức, lao động thời vụ) chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của BHXH, BHTN lâu dài, có tâm lý muốn nhận tiền lương ngay và không muốn trích nộp BHXH.

- Chính sách mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho người tham gia BHXH, BHTN, BHYT còn thấp, chưa đủ hấp dẫn để thu hút đông đảo người dân tham gia, đặc biệt là người lao động có thu nhập thấp.

Trên đây là Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 125/NQ-CP, Nghị quyết số 102/NQ-CP và Nghị quyết số 69/NQ-CP của Chính phủ. Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng báo cáo Sở Nội vụ thành phố tổng hợp, báo cáo UBND thành phố theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Văn Cát